

Bài tập tiếng Anh lớp 6 có đáp án

Bài tập phát âm tiếng Anh lớp 6

Đề bài: Chọn từ có phần gạch chân có cách phát âm khác với các từ còn lại

1. A. book B. look C. door D. good
2. A. books B. pens C. rulers D. erasers
3. A. fast B. class C. father D. bad
4. A. some B. come C. love D. go
5. A. think B. thin C. that D. three
6. A. bike B. nice C. five D. city
7. A. school B. choose C. blood D. food
8. A. put B. bus C. subject D. much
9. A. cat B. car C. city D. cold
10. A. meat B. read C. seat D. weather
11. A. water B. family C. apple D. man
12. A. home B. house C. hour D. hot
13. A. watches B. brushes C. classes D. lives
14. A. brown B. town C. now D. show
15. A. gym B. sky C. by D. fly

Đáp án:

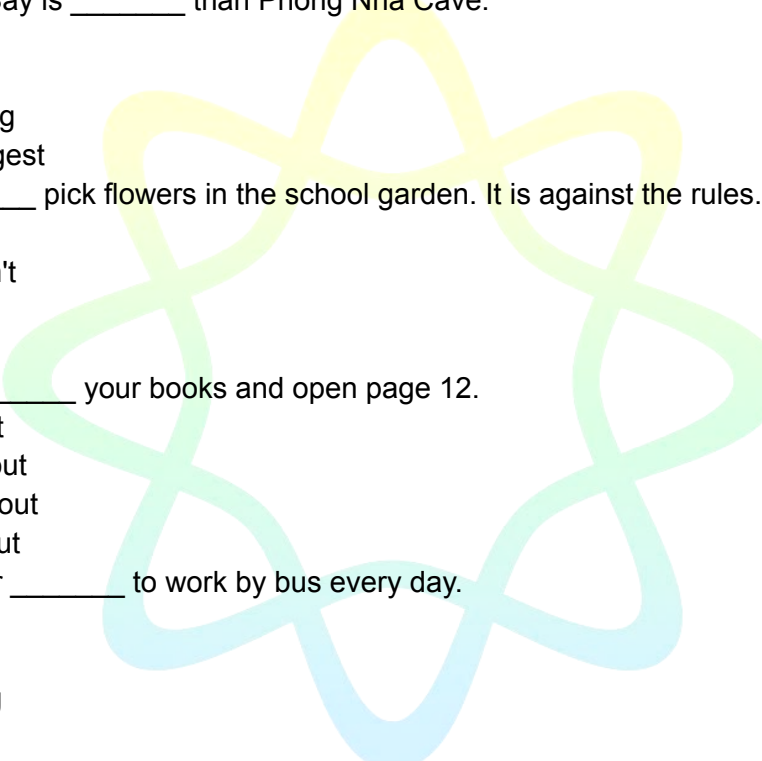
Câu	Đáp án	Giải thích
1	C	Phần gạch chân ở phương án C được phát âm là /ɔ:/, các phương án còn lại phát âm là /ʊ/.
2	A	Phần gạch chân ở phương án A được phát âm là /s/, các phương án còn lại phát âm là /z/.
3	D	Phần gạch chân ở phương án D được phát âm là /æ/, các phương án còn lại phát âm là /ɑ:/.
4	D	Phần gạch chân ở phương án D được phát âm là /əʊ/, các phương án còn lại phát âm là /ʌ/.
5	C	Phần gạch chân ở phương án C được phát âm là /ð/, các phương án còn lại phát âm là /θ/.
6	D	Phần gạch chân ở phương án D được phát âm là /ɪ/, các phương án còn lại phát âm là /aɪ/.

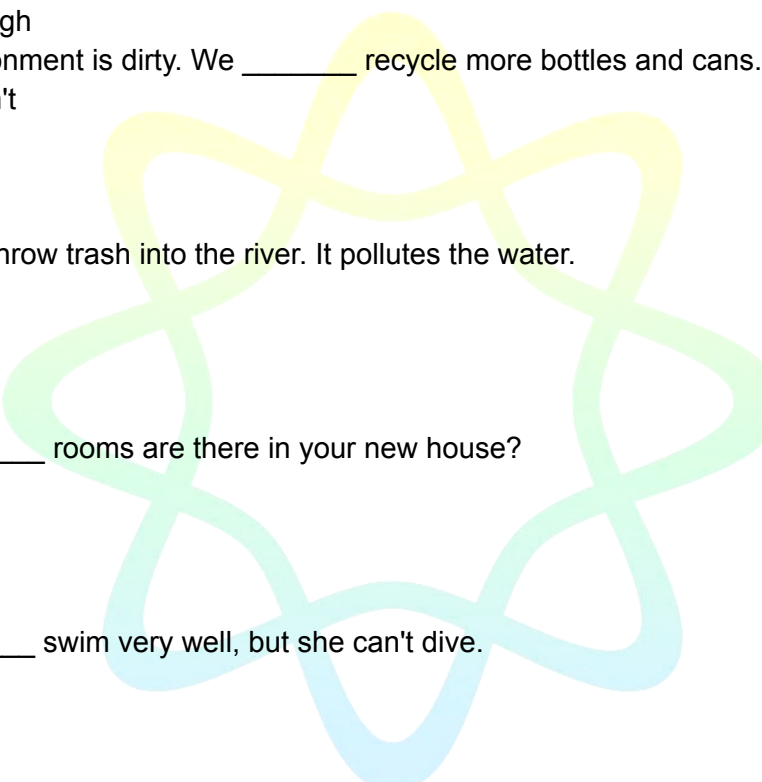
7	C	Phần gạch chân ở phương án C được phát âm là /ʌ/, các phương án còn lại phát âm là /u:/.
8	A	Phần gạch chân ở phương án A được phát âm là /ʊ/, các phương án còn lại phát âm là /ʌ/.
9	C	Phần gạch chân ở phương án C được phát âm là /s/, các phương án còn lại phát âm là /k/.
10	D	Phần gạch chân ở phương án D được phát âm là /e/, các phương án còn lại phát âm là /i:/.
11	A	Phần gạch chân ở phương án A được phát âm là /ɔ:/, các phương án còn lại phát âm là /æ/.
12	C	Chữ h ở phương án C là âm câm không phát âm, các phương án còn lại chữ h được phát âm là /h/.
13	D	Phần gạch chân ở phương án D được phát âm là /z/, các phương án còn lại phát âm là /ɪz/.
14	D	Phần gạch chân ở phương án D được phát âm là /əʊ/, các phương án còn lại phát âm là /aʊ/.
15	A	Phần gạch chân ở phương án A được phát âm là /ɪ/, các phương án còn lại phát âm là /aɪ/.

Bài tập trắc nghiệm tiếng Anh lớp 6

Đề bài: Chọn đáp án đúng nhất (A, B, C hoặc D) để hoàn thành các câu sau:

- My brother usually _____ football with his friends after school.
A. plays
B. play
C. is playing
D. played
- Look! The students _____ trees in the school yard.
A. plant
B. plants
C. are planting
D. planted
- We _____ Hue Imperial City last summer holiday.
A. visit
B. visited

- C. are visiting
D. will visit
4. In the future, smart robots _____ all the housework for us.
A. do
B. did
C. will do
D. are doing
5. Is there _____ milk left in the fridge?
A. some
B. any
C. many
D. a
6. Ha Long Bay is _____ than Phong Nha Cave.
A. bigger
B. biggest
C. more big
D. the biggest
7. You _____ pick flowers in the school garden. It is against the rules.
A. should
B. shouldn't
C. can
D. will
8. Please _____ your books and open page 12.
A. take out
B. taking out
C. to take out
D. takes out
9. My mother _____ to work by bus every day.
A. go
B. goes
C. is going
D. went
10. Listen! Someone _____ at the classroom door.
A. knocks
B. is knocking
C. knocked
D. will knock
11. They _____ a great time at the Tet festival yesterday.
A. have
B. has
C. had
D. will have
12. I think it _____ rain tomorrow, so bring an umbrella.
A. will
- 

- B. is
C. did
D. does
13. I have _____ new friends at my secondary school.
A. any
B. much
C. a lot of
D. an
14. Mount Everest is the _____ mountain in the world.
A. high
B. higher
C. highest
D. more high
15. The environment is dirty. We _____ recycle more bottles and cans.
A. shouldn't
B. should
C. can't
D. won't
16. _____ throw trash into the river. It pollutes the water.
A. Don't
B. Not
C. No
D. Do
17. How _____ rooms are there in your new house?
A. much
B. many
C. some
D. any
18. Lan _____ swim very well, but she can't dive.
A. can
B. should
C. will
D. must
19. Da Nang is _____ than Vinh city.
A. noisy
B. noisier
C. noisiest
D. more noisy
20. _____ your hands before having meals.
A. Wash
B. Washing
C. To wash
D. Washes
- 

Đáp án:

Câu	Đáp án	Giải thích
1	A	Trạng từ usually là dấu hiệu của thì Hiện tại đơn. Chủ ngữ số ít My brother nên động từ play phải thêm s.
2	C	Từ Look ở đầu câu chỉ hành động đang diễn ra tại thời điểm nói, dùng thì Hiện tại tiếp diễn. Chủ ngữ số nhiều The students đi với are và động từ thêm đuôi ing.
3	B	Cụm từ last summer holiday chỉ thời gian trong quá khứ, dùng thì Quá khứ đơn. Động từ visit là động từ có quy tắc nên thêm đuôi ed.
4	C	Cụm từ In the future chỉ thời gian tương lai, dùng thì Tương lai đơn với cấu trúc gồm will kết hợp động từ nguyên mẫu.
5	B	Đây là câu hỏi với danh từ không đếm được milk. Trong câu nghi vấn, ta dùng từ any để hỏi xem còn chút sữa nào không.
6	A	Câu có từ than là dạng so sánh hơn. Với tính từ ngắn big, ta gấp đôi phụ âm cuối g và thêm đuôi er tạo thành dạng so sánh hơn.
7	B	Dựa vào ngữ cảnh việc hái hoa trong vườn trường là vi phạm quy định, ta dùng động từ khuyết thiếu shouldn't để đưa ra lời khuyên không nên làm hành động này.
8	A	Câu mệnh lệnh khẳng định yêu cầu ai đó làm gì sẽ bắt đầu trực tiếp bằng một động từ nguyên mẫu không chia.
9	B	Cụm từ every day chỉ hành động lặp đi lặp lại hằng ngày, dùng thì Hiện tại đơn. Chủ ngữ My mother thuộc ngôi thứ ba số ít nên động từ go thêm es thành goes.
10	B	Từ Listen ở đầu câu yêu cầu chú ý hành động đang xảy ra, dùng thì Hiện tại tiếp diễn. Đại từ bất định Someone được tính là chủ ngữ số ít nên đi với is và động từ thêm ing.
11	C	Trạng từ yesterday chỉ hành động đã xảy ra và chấm dứt trong quá khứ, dùng thì Quá khứ đơn. Động từ bất quy tắc have chuyển thành had.
12	A	Trạng từ tomorrow chỉ thời gian tương lai, dùng thì Tương lai đơn với động từ khuyết thiếu will để đưa ra dự đoán.

13	C	Cụm từ a lot of đi được với danh từ đếm được số nhiều friends trong câu khẳng định để chỉ số lượng nhiều. Từ any dùng cho câu phủ định, từ much đi với danh từ không đếm được.
14	C	Câu có từ the đứng trước khoảng trống và so sánh một đối tượng với toàn bộ thế giới nên dùng so sánh nhất. Tính từ ngắn high chỉ cần thêm đuôi est.
15	B	Ngữ cảnh môi trường đang bị ô nhiễm nên ta dùng động từ khuyết thiếu should để đưa ra lời khuyên thiết thực là nên tái chế chai lọ.
16	A	Câu mệnh lệnh phủ định dùng để cấm đoán hoặc khuyên ngăn hành động vứt rác xuống sông luôn bắt đầu bằng từ Don't kết hợp động từ nguyên mẫu.
17	B	Cấu trúc hỏi số lượng với danh từ đếm được số nhiều rooms ta phải dùng cụm từ How many.
18	A	Vế sau có từ chuyển hướng but diễn tả việc không thể lặn, vế trước diễn tả khả năng biết bơi tốt của cá nhân nên dùng động từ khuyết thiếu can.
19	B	Câu có từ than dùng cấu trúc so sánh hơn. Tính từ noisy kết thúc bằng chữ y dài được biến đổi như tính từ ngắn, ta đổi y thành i rồi thêm đuôi er.
20	A	Câu mệnh lệnh hướng dẫn giữ vệ sinh trước khi ăn, bắt đầu trực tiếp bằng động từ nguyên mẫu không chia to hay thêm đuôi.

Bài tập sắp xếp câu tiếng Anh lớp 6

Đề bài: Sắp xếp các từ và cụm từ sau thành câu hoàn chỉnh:

- they / homework / are / the / doing / in / library / .
- mother / goes / to / by / work / bus / my / .
- life / in / the / city / is / noisier / than / life / in / the / countryside / .
- are / some / posters / on / the / wall / there / .
- smart / robots / will / the / housework / do / in / the / future / .
- don't / trash / throw / into / the / river / .
- you / should / your / teeth / brush / twice / a / day / .
- where / is / the / nearest / supermarket / in / your / neighborhood / ?
- we / visited / Ha Long Bay / last / summer / holiday / .
- is / there / any / milk / left / in / the / bottle / ?

Đáp án:

Câu	Đáp án
1	They are doing homework in the library.
2	My mother goes to work by bus.
3	Life in the city is noisier than life in the countryside.
4	There are some posters on the wall.
5	Smart robots will do the housework in the future.
6	Don't throw trash into the river.
7	You should brush your teeth twice a day.
8	Where is the nearest supermarket in your neighborhood?
9	We visited Ha Long Bay last summer holiday.
10	Is there any milk left in the bottle?

Bài tập đọc hiểu tiếng Anh lớp 6

Đề bài: Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng nhất (A, B, C hoặc D) cho mỗi câu hỏi:

Nam lives in a small and quiet village in the countryside. Every day, he walks to his new school, Sunrise Lower Secondary School. The school is very big and modern with twenty classrooms, a large library, and a computer room. Nam likes his school because the teachers are helpful and his classmates are friendly. At school, Nam and his friends learn many subjects like English, Science, and Math. They also participate in a green club. They collect plastic bottles and paper to recycle them. In his free time, Nam plays badminton with his brother. He loves his school and his village very much.

- Where does Nam live?
 - In a noisy city
 - In a small village in the countryside
 - Near a crowded market
 - In a big town
- How does Nam go to school every day?
 - He catches a bus.
 - He rides a bicycle.
 - He walks.
 - His father drives him.
- What does Sunrise Lower Secondary School NOT have?
 - A computer room

- B. A large library
 C. Twenty classrooms
 D. A swimming pool
4. Why does Nam like his school?
 A. Because it is near his house.
 B. Because the teachers are helpful and his classmates are friendly.
 C. Because it has a modern sports center.
 D. Because he does not have homework.
5. What do Nam and his friends do in the green club?
 A. They plant flowers in the school garden.
 B. They buy new books for the library.
 C. They collect plastic bottles and paper to recycle.
 D. They clean the classrooms after school.
6. Which sport does Nam play in his free time?
 A. Football
 B. Badminton
 C. Basketball
 D. Aerobics
7. What is the main idea of the passage?
 A. Nam's future plans and his hobbies.
 B. Nam's school, his green activities, and his life in the village.
 C. Nam's favorite subjects at school.
 D. How to recycle plastic bottles in the countryside.

Đáp án:

Câu	Đáp án	Giải thích
1	B	Thông tin nằm ở câu đầu tiên của đoạn văn: Nam lives in a small and quiet village in the countryside.
2	C	Trong bài có câu: Every day, he walks to his new school. Hành động walks mang ý nghĩa là đi bộ, hoàn toàn tương ứng với phương án C.
3	D	Đoạn văn liệt kê trường học có hai mươi phòng học, một thư viện lớn và một phòng máy tính. Hồ bơi không được đề cập trong bài viết.
4	B	Căn cứ vào chi tiết: Nam likes his school because the teachers are helpful and his classmates are friendly.
5	C	Dựa vào nội dung về hoạt động bảo vệ môi trường của câu lạc bộ xanh: They collect plastic bottles and paper to recycle them.

6	B	Thông tin xuất hiện rõ ràng ở câu gần cuối của bài: In his free time, Nam plays badminton with his brother.
7	B	Toàn bộ bài đọc đều xoay quanh việc giới thiệu về nơi ở, ngôi trường mới, hoạt động gom rác tái chế của Nam và sở thích cá nhân của nhân vật.

Bài tập chia động từ theo các thì cơ bản

Đề bài: Chia động từ trong ngoặc theo đúng thì (Hiện tại đơn, Hiện tại tiếp diễn, Quá khứ đơn hoặc Tương lai đơn):

1. My friend (go) _____ to the judo club every Tuesday.
2. Listen! The birds (sing) _____ in the school yard.
3. We (visit) _____ a beautiful island last weekend.
4. In 2050, people (live) _____ in eco-friendly smart houses.
5. They (not have) _____ English lessons on Saturdays.
6. Right now, Mai (write) _____ an essay about her neighborhood.
7. My father (buy) _____ a new bicycle for me yesterday.
8. I think the weather (be) _____ sunny tomorrow.
9. (you / live) _____ in a townhouse or a country house?
10. Look! The robots (clean) _____ the kitchen floor.
11. Two days ago, we (join) _____ a green project to clean the beach.
12. Maybe they (travel) _____ to the Moon by spaceship in the future.
13. Ba (not like) _____ watching horror movies.
14. Where is Phong? – He (play) _____ badminton with his brother in the garden.
15. Last Lunar New Year, my family (make) _____ traditional banh chung.

Đáp án:

Câu	Đáp án	Giải thích
1	goes	Trạng từ chỉ tần suất every Tuesday là dấu hiệu của thì Hiện tại đơn. Chủ ngữ số ít My friend nên động từ go phải thêm đuôi es.
2	are singing	Từ nhận biết Listen chỉ hành động đang xảy ra tại thời điểm nói, dùng thì Hiện tại tiếp diễn. Chủ ngữ số nhiều The birds đi với trợ động từ are và động từ chính thêm đuôi ing.

3	visited	Trạng từ chỉ thời gian last weekend chỉ sự việc đã kết thúc trong quá khứ, dùng thì Quá khứ đơn. Động từ visit là động từ có quy tắc nên chỉ cần thêm đuôi ed.
4	will live	Cụm từ chỉ mốc thời gian tương lai In 2050 yêu cầu dùng thì Tương lai đơn. Cấu trúc khẳng định gồm từ will kết hợp với động từ nguyên mẫu live.
5	don't have / do not have	Cụm từ on Saturdays chỉ thói quen định kỳ vào các ngày thứ Bảy, dùng thì Hiện tại đơn dạng phủ định. Chủ ngữ số nhiều They đi với trợ động từ phủ định don't.
6	is writing	Trạng từ Right now chỉ hành động đang diễn ra ngay lúc này, dùng thì Hiện tại tiếp diễn. Chủ ngữ số ít Mai đi với trợ động từ is và động từ write bỏ e trước khi thêm ing.
7	bought	Trạng từ yesterday chỉ thời gian đã qua, dùng thì Quá khứ đơn. Động từ buy là động từ bất quy tắc nên biến đổi thành dạng cột hai là bought.
8	will be	Trạng từ tomorrow chỉ tương lai kết hợp động từ think diễn tả dự đoán cá nhân, dùng thì Tương lai đơn với trợ động từ will kèm động từ be nguyên mẫu.
9	Do you live	Đây là câu hỏi nghi vấn ở thì Hiện tại đơn. Với chủ ngữ you, ta phải mượn trợ động từ Do đảo lên trước chủ ngữ và giữ nguyên mẫu động từ live.
10	are cleaning	Từ gây chú ý Look yêu cầu mô tả một hành động đang diễn ra, chia thì Hiện tại tiếp diễn. Chủ ngữ số nhiều The robots đi với are và động từ clean thêm đuôi ing.
11	joined	Cụm từ nhận biết Two days ago chỉ thời gian trong quá khứ, dùng thì Quá khứ đơn. Động từ join là động từ có quy tắc nên ta thêm đuôi ed vào sau.
12	will travel	Cụm từ in the future chỉ tương lai xa kết hợp từ đoán Maybe, dùng thì Tương lai đơn với cấu trúc tương ứng gồm từ will và động từ nguyên mẫu travel.
13	doesn't like/does not like	Câu diễn tả sở thích cố định mang tính bản chất ở thì Hiện tại đơn dạng phủ định. Chủ ngữ số ít Ba nên mượn trợ động từ phủ định doesn't và động từ like giữ nguyên.

14	is playing	Câu hỏi phía trước hỏi vị trí hiện tại chứng tỏ nhân vật đang thực hiện hành động, dùng thì Hiện tại tiếp diễn. Chủ ngữ số ít He đi với is và động từ play thêm ing.
15	made	Cụm từ Last Lunar New Year chỉ mốc thời gian kỳ nghỉ Tết năm ngoái đã qua, dùng thì Quá khứ đơn. Động từ make là động từ bất quy tắc chuyển thành dạng quá khứ là made.

Điền a/an và some/any vào chỗ trống

Đề bài: Điền mạo từ (a/an) hoặc từ chỉ số lượng (some/any) phù hợp vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

1. There is _____ eraser on my desk.
2. Do you have _____ new friends at your secondary school?
3. My mother bought _____ milk from the supermarket.
4. I want to buy _____ notebook for the new school year.
5. There aren't _____ smart robots in the living room.
6. Lan is eating _____ apple in the school yard.
7. Are there _____ posters on your bedroom wall?
8. We need to buy _____ fruit for the Tet holiday.
9. My neighborhood has _____ large park where children can play.
10. My brother doesn't want _____ sugar in his lemonade.

Đáp án:

Câu	Đáp án	Giải thích
1	an	Từ eraser là danh từ đếm được số ít và bắt đầu bằng một nguyên âm e nên ta dùng mạo từ an.
2	any	Đây là câu hỏi nghi vấn và từ friends là danh từ đếm được số nhiều nên ta sử dụng từ any.
3	some	Đây là câu khẳng định và từ milk là danh từ không đếm được nên ta dùng từ some để chỉ một lượng sữa nhất định.
4	a	Từ notebook là danh từ đếm được số ít và bắt đầu bằng một phụ âm n nên ta dùng mạo từ a.
5	any	Đây là câu phủ định có chứa từ viết tắt aren't và từ robots là danh từ đếm được số nhiều nên ta điền từ any.

6	an	Từ apple là danh từ đếm được số ít và bắt đầu bằng một nguyên âm a nên ta dùng mạo từ an.
7	any	Đây là câu hỏi nghi vấn bắt đầu bằng cụm từ Are there và phía sau là danh từ số nhiều posters nên ta chọn từ any.
8	some	Đây là câu khẳng định và từ fruit là danh từ không đếm được nên ta dùng từ some để chỉ một ít trái cây.
9	a	Từ park là danh từ đếm được số ít và bắt đầu bằng một phụ âm p nên ta dùng mạo từ a để chỉ một công viên.
10	any	Đây là câu phủ định có chứa trợ động từ phủ định doesn't và từ sugar là danh từ không đếm được nên ta dùng từ any.

Bài tập đặt câu hỏi cho phần gạch chân

Đề bài: Đặt câu hỏi cho phần được gạch chân trong các câu sau sử dụng các từ để hỏi Who, What, Where, When, Why, How:

- Nam lives in a small village in the countryside.
- They have English lessons on Mondays.
- The students are doing their homework in the library.
- We visited Ha Long Bay last summer holiday.
- Mai goes to school by bus every day.
- Lan likes her neighborhood because it is quiet and peaceful.
- Smart robots will do the housework in the future.
- The posters are on the wall.
- My mother buys some milk from the supermarket.
- His new school is very big and modern.

Đáp án:

Câu	Đáp án
1	Where does Nam live?
2	When do they have English lessons?
3	What are the students doing in the library?
4	When did you visit Ha Long Bay?
5	How does Mai go to school every day?
6	Why does Lan like her neighborhood?

7	What will smart robots do in the future?
8	Where are the posters?
9	Who buys some milk from the supermarket?
10	How is his new school?

Bài tập tìm lỗi sai và sửa

Đề bài: Mỗi câu sau đây có một lỗi sai về mạo từ, giới từ, thì hoặc trạng từ chỉ tần suất. Hãy tìm và sửa lại cho đúng:

1. My brother goes usually to the judo club after school.
2. We have English and Science lessons in Mondays.
3. Look! The students plant trees in the school garden.
4. Lan wants to buy an new calculator for the school year.
5. We visit Hue Imperial City last summer holiday.
6. In the future, smart robots will doing all the housework.
7. There are some beautiful posters at the bedroom wall.
8. My mother always go to work by bus every day.
9. Do you have some new friends at your secondary school?
10. Right now, Phong is write an essay about his neighborhood.

Đáp án:

Câu	Đáp án	Giải thích
1	goes usually → usually goes	Trạng từ chỉ tần suất usually phải đứng trước động từ thường goes trong cấu trúc của thì Hiện tại đơn.
2	in → on	Trước danh từ chỉ các ngày trong tuần như Mondays, chúng ta bắt buộc phải sử dụng giới từ on.
3	plant → are planting	Từ gây chú ý Look ở đầu câu báo hiệu hành động đang diễn ra, cần chia ở thì Hiện tại tiếp diễn. Với chủ ngữ số nhiều, động từ chuyển thành are planting.

4	an → a	Từ new bắt đầu bằng một phụ âm n khi phát âm, do đó mạo từ đi kèm phía trước phải là a thay vì an.
5	visit → visited	Cụm từ thời gian last summer holiday chỉ sự việc đã chấm dứt trong quá khứ, yêu cầu động từ chính phải chia ở thì Quá khứ đơn.
6	will doing → will do	Theo quy tắc ngữ pháp của thì Tương lai đơn, sau động từ khuyết thiếu will luôn luôn là một động từ ở dạng nguyên mẫu không thêm đuôi.
7	at → on	Để diễn tả một vật dính trên bề mặt phẳng như bức tường, giới từ chính xác cần sử dụng là on.
8	go → goes	Chủ ngữ My mother thuộc ngôi thứ ba số ít, vì vậy động từ đi kèm trong thì Hiện tại đơn phải thêm đuôi es.
9	some → any	Đây là câu hỏi nghi vấn nên từ chỉ số lượng phù hợp đứng trước danh từ đếm được số nhiều phải là any chứ không dùng some.
10	is write → is writing	Cụm từ nhận biết Right now yêu cầu chia câu ở thì Hiện tại tiếp diễn với cấu trúc gồm động từ to be đi kèm động từ chính thêm đuôi ing.

Viết lại câu mới bằng cách sử dụng các trạng từ chỉ tần suất

Đề bài: Viết lại các câu sau bằng cách chèn trạng từ chỉ tần suất trong ngoặc vào đúng vị trí trong câu:

1. Nam goes to school by bus. (always)
2. My classmates do their homework in the library. (usually)
3. We are late for school. (never)

4. Mai plays badminton with her brother after school. (often)
5. Smart robots do the housework. (sometimes)
6. My mother is busy on weekends. (usually)
7. They throw trash into the river. (never)

Đáp án

Câu	Đáp án
1	Nam always goes to school by bus.
2	My classmates usually do their homework in the library.
3	We are never late for school.
4	Mai often plays badminton with her brother after school.
5	Smart robots sometimes do the housework.
6	My mother is usually busy on weekends.
7	They never throw trash into the river.

Hoàn thành câu với cấu trúc so sánh hơn hoặc so sánh nhất

Đề bài: Cho dạng đúng của tính từ trong ngoặc để hoàn thành các câu so sánh hơn hoặc so sánh nhất dưới đây:

1. My new school is _____ than my old school. (big)
2. Fansipan is the _____ mountain in Vietnam. (high)
3. Life in the city is _____ than life in the countryside. (noisy)
4. Lan is the _____ student in my class. (clever)
5. This computer room is _____ than that one. (modern)
6. Which is the _____ holiday in Vietnam? - It is Tet. (important)
7. The Sahara is the _____ desert in the world. (hot)
8. Doing judo is _____ than watching TV. (good)
9. My neighborhood is _____ than your neighborhood. (peaceful)
10. This is the _____ calculator in the electronics store. (expensive)

Đáp án:

Câu	Đáp án	Giải thích
1	bigger	Câu có từ than chỉ cấu trúc so sánh hơn. Vì big là tính từ ngắn kết thúc bằng một nguyên âm và một phụ âm, ta nhân đôi phụ âm cuối g rồi thêm đuôi er.

2	highest	Câu có từ the đứng trước khoảng trống và so sánh một đối tượng với toàn bộ phần còn lại, dùng so sánh nhất. Tính từ ngắn high chỉ cần thêm đuôi est.
3	noisier	Câu có từ than dùng cấu trúc so sánh hơn. Tính từ noisy kết thúc bằng chữ y dài, ta đổi y thành i rồi thêm đuôi er giống như quy tắc của tính từ ngắn.
4	cleverest	Câu có mạo từ the biểu thị cấu trúc so sánh nhất. Tính từ hai âm tiết clever kết thúc bằng đuôi er được chia theo quy tắc của tính từ ngắn, thêm đuôi est.
5	more modern	Câu có từ than dùng cấu trúc so sánh hơn. Vì modern là tính từ dài có hai âm tiết, ta thêm từ more vào phía trước và giữ nguyên tính từ.
6	most important	Cấu trúc câu hỏi lựa chọn đối tượng nổi bật nhất trong một tập thể, đi kèm mạo từ the nên dùng so sánh nhất. quan trọng (important) là tính từ dài nên thêm most.
7	hottest	Câu có từ the và so sánh trong phạm vi toàn thế giới, dùng cấu trúc so sánh nhất. Tính từ ngắn hot kết thúc bằng một nguyên âm và một phụ âm nên ta gấp đôi phụ âm t trước khi thêm est.
8	better	Câu có từ than dùng cấu trúc so sánh hơn. Tính từ good là trường hợp bất quy tắc, khi chuyển sang dạng so sánh hơn sẽ đổi hoàn toàn thành better.
9	more peaceful	Câu có từ than dùng cấu trúc so sánh hơn. Vì peaceful là tính từ dài có hai âm tiết trở lên, ta sử dụng cấu trúc more kết hợp tính từ nguyên mẫu.
10	most expensive	Câu có mạo từ the đứng trước và diễn tả tính chất nổi bật nhất trong cửa hàng, dùng so sánh nhất. Đắt đỏ (expensive) là tính từ dài nên ta thêm từ most phía trước.

Điền đại từ nhân xưng phù hợp vào chỗ trống

Đề bài: Điền đại từ nhân xưng đóng vai trò chủ ngữ (I, you, we, they, he, she, it) phù hợp vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

1. My brother loves sports. _____ plays football with his friends every afternoon.
2. Lan and Mai are classmates. _____ always do their homework together in the library.
3. This is my new school. _____ is very big and modern.
4. My mother is a teacher. _____ helps me with my English lessons.

5. Phong and I are members of the green club. _____ collect plastic bottles to recycle.
6. Look at the smart robots! _____ are cleaning the kitchen floor.
7. Where are _____ from, Tom? – I am from London.
8. My father bought a new bicycle for me. _____ like it very much.
9. Nam is looking for his calculator. _____ doesn't know where it is.
10. Mary is a new student at our school. _____ comes from Australia.

Đáp án:

Câu	Đáp án	Giải thích
1	He	Đại từ nhân xưng thay thế cho danh từ chỉ nam giới số ít My brother ở câu trước, đóng vai trò chủ ngữ.
2	They	Đại từ nhân xưng thay thế cho nhóm người số nhiều gồm hai đối tượng Lan and Mai ở câu trước.
3	It	Đại từ nhân xưng số ít dùng để thay thế cho danh từ chỉ vật thể, địa điểm ngôi trường My new school.
4	She	Đại từ nhân xưng thay thế cho danh từ chỉ nữ giới số ít My mother ở câu trước.
5	We	Cụm chủ ngữ gồm một người khác và bản thân tôi Phong and I tương đương với ngôi chúng tôi, chúng ta.
6	They	Đại từ nhân xưng số nhiều dùng để thay thế cho danh từ chỉ vật số nhiều là những con robot The smart robots.
7	you	Câu hỏi trực tiếp hướng đến đối tượng giao tiếp là Tom nên ta sử dụng đại từ nhân xưng ngôi thứ hai you.
8	I	Vế sau có tân ngữ me tôi và động từ nguyên mẫu like, ngữ cảnh diễn tả cảm xúc của chính người nói đối với món quà.
9	He	Đại từ nhân xưng thay thế cho danh từ chỉ nam giới số ít Nam ở câu trước để tránh lặp từ.
10	She	Đại từ nhân xưng thay thế cho danh từ chỉ nữ giới số ít Mary ở câu trước để làm chủ ngữ cho hành động tiếp theo.

Điền động từ khiếm khuyết (modal verb) phù hợp

Đề bài: Điền động từ khiếm khuyết thích hợp (can, can't, should, shouldn't) vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

1. The school regulations say that students _____ arrived at school before 7:15 a.m.
2. The weather is very cold today. You _____ wear a warm coat when going out.
3. Nam is very good at sports. He _____ play football and badminton very well.
4. Children _____ play football in the classroom because they might break the windows.
5. This exam is very important, so you _____ study harder to get good marks.
6. The river is heavily polluted. We _____ throw trash into it anymore.
7. My little sister is only two years old, so she _____ read or write.
8. To protect our environment, we _____ recycle more plastic bottles and cans.
9. Phong has a bad toothache. He _____ see a dentist immediately.
10. The library is a quiet place. You _____ make loud noise here.

Đáp án:

Câu	Đáp án	Giải thích
1	should	Dựa vào quy định của nhà trường, việc đến lớp trước thời gian quy định là một hành động cần thiết và nên làm.
2	should	Ngữ cảnh thời tiết rất lạnh đưa ra một lời khuyên thiết thực là nên mặc áo khoác ấm khi đi ra ngoài.
3	can	Về trước khẳng định Nam rất giỏi thể thao, biểu thị năng lực cá nhân có thể chơi tốt các môn bóng đá và cầu lông.
4	shouldn't	Việc đá bóng trong lớp học có nguy cơ làm vỡ cửa kính, do đó đây là lời khuyên ngăn không nên thực hiện hành động này.
5	should	Kỳ thi mang tính chất rất quan trọng nên học sinh nhận được lời khuyên bổ ích là nên học tập chăm chỉ hơn.

6	shouldn't	Con sông đang bị ô nhiễm nghiêm trọng, vì vậy chúng ta không nên tiếp tục vứt rác thải xuống dòng nước nữa.
7	can't	Em gái còn quá nhỏ mới hai tuổi nên chưa có khả năng thực hiện việc đọc hoặc viết chữ.
8	should	Để bảo vệ môi trường sống xung quanh, việc tái chế chai lọ và lon nước là hành động tích cực mà chúng ta nên làm.
9	should	Nhân vật đang bị đau răng nghiêm trọng nên cần nhận được lời khuyên đi gặp bác sĩ nha khoa ngay lập tức.
10	shouldn't	Thư viện là không gian cần sự yên tĩnh, vì vậy học sinh không nên làm ồn hoặc gây mất trật tự tại đây.